



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 029911

VEWL.#: 014.640

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: X

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC CANH
Last Middle First

Current Address: 63/2/4 Le Van Sy P13 Phu Thuan Hochiminh city

Date of Birth: 1940 Place of Birth: Bui Chu

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-24-75 To 06-12-1981
Years: 06 Months: Days:

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN NGOC XUYEN
Name

Ontario CA 917621
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED:

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỊ CHỦ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 561 B / 89 - TX₁.

IV No. 029 - 911



Chữ ký của người mang giấy thông hành

Signature of bearer

Họ tên

NGUYỄN THỊ NGỌC VÂN

nam, nữ

Name in full

sex

Ngày sinh

02-12-1944.

Date of birth

Quốc tịch

Việt nam.

Nationality

Nghề nghiệp

Profession

Địa chỉ thường trú

Ep Hồ Chí Minh

Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội

Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 18-1-1990.

Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu

Cần Thơ nhất

Point of passage on the frontier

Đi đến nước

Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

To

Trẻ em cùng đi: /

Accompanying children

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

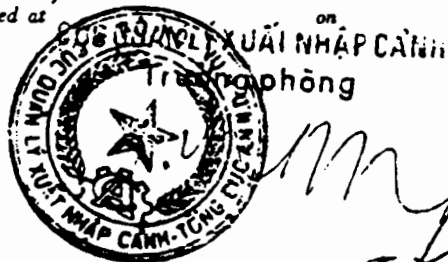
Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 18-01-1990

This laissez-Passer expires on

Cấp tại Tp Hồ Chí Minh ngày 18-01-1989.

Issued at

on



Trần Văn Phòng
Trần Văn Phòng

GIA HẠN — RENEWALS

THỊ THỰC — VISAS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on

BỊ CHỮ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ 5628/89-TH.

IV NO 024-911



Họ tên NGUYỄN NGỌC CẢNH nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 03/03/1970
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Ấp Hòa Lạc, Bình
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội.
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 18-01-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Biên giới nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Trẻ em cùng đi:

Accompanying children

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI

Photograph of accompanying children

Họ tên — <i>Name in full</i>	Ngày sinh — <i>Born on</i>

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 18.01.1990

This laissez-Passer expires on

Cấp tại TP Hồ Chí Minh ngày 18.01.1989

Issued at



GIA HẠN — RENEWALS

Biểu thông hành này được gia hạn đến ngày.....

Validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày

on

THỊ THỰC — VISAS

Biểu thông hành này được gia hạn đến ngày.....

Validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày

on

BỊ CHỦ -- REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

SỐ
Nº 565-B/89-TX₁.

IV NO. 029-911



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN NGUYỄN VĂN BÌNH nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 11-01-1954
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Tp Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội

Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 18-01-1990

Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Biên giới
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi: ✓

Accompanying children

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 28-01-1990

This laissez-Passer expires on

Cấp tại TP Hồ Chí Minh ngày 18-01-1989.

Issued at



on
Trưởng phòng
[Signature]
Trưởng phòng

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on

THỊ THỰC — VISAS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on



BỊ CHỮ -- REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

SỐ
Nº 564 B/89-TH₁.

IV NO. 029 - 911



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN BÌNH HƯNG nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 03-03-1971
Date of birth

Quốc tịch Viet nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Cp Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội.
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 18-01-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Cửa khẩu nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi: —

Accompanying children

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI

Photograph of accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 18-01-1990

This laissez-Passer expires on

Cấp tại Tp Hồ Chí Minh ngày 18-01-1989.

Issued at



on
XUẤT NHẬP CẢNH
phòng

Trần Đình

GIA HẠN -- RENEWALS

THỊ THỰC -- VISAS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày

on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày

on



BỊ CHƯ -- REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

SỐ 563 B/89-TK₁

IV No. 029-911



Chữ ký của người mang giấy thông hành

Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN ĐỨC CHÍNH nam, nữ ☒
 Name in full sex

Ngày sinh 12-06-1969
 Date of birth

Quốc tịch Việt nam
 Nationality

Nghề nghiệp /
 Profession

Địa chỉ thường trú Tp Hồ Chí Minh
 Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội.
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 18-01-1990
 Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Bản Bùn nhiệt
 Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
 For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 18-01-1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Tp Hồ Chí Minh ngày 18-01-1989.
Issued at



GIA HẠN -- RENEWALS

THỊ THỰC -- VISAS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on



TRANSLATION

Socialist Republic of Vietnam
Independence - Liberty - Happiness
Ministry of Interior
Administration Office
No. 208/DIA18

Ho Chi Minh City; April 25, 1989

DECLARATION NOTICE

To: Mrs. Nguyen Thi Ngoc Van
Address: 63/2/4 Le Van Sy, Phu Nhuan County

The Administration Office of the Ministry of Interior informs you that:

The Ministry of Interior has agreed and permits your family - of five people - to leave the socialist Republic of Vietnam to go to the United States of America. The Passer Permits, Nos. 561B/89THI through 565B/89THI, have been issued and transferred to the local Secret Service where you are living. We also have transferred your application to the American ODP Service, which will contact you and prepare the procedure for your entrance. The application carries the name (or symbol) of DON.

This notice is to inform you about your application status.

Chief of Administration Office
(Signature/Seal)
Nguyen Hoai Nam

I hereby certify that I have translated the attached document from the Vietnamese to English literally to the best of my knowledge and ability.

Subscribed and sworn to before me this 3RD day of NOV. 1989

Kim Thanh Nguyen
Notary Public

Tony C. Nguyen
Tony C. Nguyen



BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ XNC

Số: 208 /ĐI A18

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 1987

PHIẾU BẢO TÌN

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Địa chỉ thường trú: 63/2/4 Lê Văn Sỹ, Phường Nhuận

Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Nội vụ xin báo tin đề Bà biết:

Bộ Nội vụ đồng ý cho gia đình Bà gồm 05 người xuất cảnh đi Mỹ và đã cấp hộ chiếu từ số 5616/897H đến 5656/897H, chuyển về công an địa phương nơi ông bà cư ngụ. Chúng tôi đưa lên danh sách chuyển cho phía Mỹ để tiếp xúc và làm thủ tục nhập cảnh Kỳ hiệu DON

Xin báo đề Bà



Nguyễn Hoài Nam

Ontario, ngày 2 tháng 11 năm 1989

Kính gửi Bà KHÚC MINH THƠ
Chủ Tịch Hội Gia Đình Tù Nhân Chính Trị Việt Nam

Kính thưa Bà,

Chúng tôi vừa nhận được thư của con gái tôi tên là Nguyễn-Thị Ngọc-Vân từ Việt Nam gửi qua (Dính kèm phía sau).

Chúng tôi xin chuyển đến Bà và nhờ Bà can thiệp dùm với Tòa Đại-Sứ Mỹ ở Thái Lan, để Gia đình con gái tôi chóng được Phái-Đoàn Mỹ sang Việt Nam phỏng vấn và cho di định cư.

Chúng tôi xin trình bày để Bà rõ : Hồi tháng 2/89, khi chúng tôi nhận được 5 bản Xuất-Cảnh của con gái tôi từ Việt-Nam gửi sang Con gái tôi tên là Kimberly P Nguyễn (Ở Mỹ) đến một Văn Phòng Làm về Đoàn-Tụ và Di-Trú nhờ họ làm cho 5 bản Affidavit Support có Thi thực. Con gái tôi xin giấy chứng nhận Sở làm, rồi kèm theo 5 bản Xuất-Cảnh gửi đến ORDERLY DEPARTURE PROGRAM, AMERICAN EMBASSY - BOX 58 APO SAN FRANCISCO 96346

Tiếp đến hồi tháng 5/89, chúng tôi nhận được Phiếu báo tin đã lên danh-sách chuyển cho phía Mỹ số 208/DI A18 với Ký hiệu DON (D.ONE). Chúng tôi cũng đã gửi đến Địa chỉ kê trên.

Đến nay đã 5,6 tháng qua mà Gia đình con gái tôi vẫn chưa được Phái-doàn Mỹ phỏng vấn. Trong khi đó những người cùng một danh sách DON ở Việt nam đã được và sắp được phỏng vấn trong tháng 11 này. Riêng Gia đình con gái tôi vẫn chưa nhận được tin tức gì của Tòa - Đại - Sứ Mỹ.

Mới đây vào ngày 27/10/89, chúng tôi lại gửi đến Tòa Đại Sứ Mỹ 2 chứng nhận Sở làm và 1 Chứng nhận Chuống-mục Tiết-Kiểm của nhà Bank America của hai người con trai tôi, để chứng minh, chúng tôi có đủ tiền trả vé máy bay và phí khoản khác nếu cho gia đình con gái tôi ở Việt-Nam chóng được ra di tị-nạn.

Như vậy, chúng tôi viết thư này đến Bà kính mong Bà giúp - đỡ cho gia đình con gái tôi, cũng như Bà đã kiên trì và tích cực đã giúp đỡ cho mọi Giadinh khác được đoàn tụ trên đất tự-do này.

Gia đình con gái được thoát khỏi sự kềm kẹp và cơ cực, thì chúng tôi rất lấy làm cảm ơn Bà.

Được như vậy, xin bà nhận nơi đây lòng biết ơn sâu xa của Gia đình tôi.

KÍNH CHÀO BÀ
Đuỳnh - H - Nguyễn

Thư Nhuan ngày 10-10-1989.

Kính gửi Bà

Tôi tên là Nguyễn Thị Ngọc Văn hiện cư ngụ tại 63/2/4 Lê Văn Sỹ, phường 13 quận Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh.

Tôi viết thư này kính xin Bà giúp đỡ tôi một việc sau.

Nguyên Cha mẹ và 5 Em ruột tôi đã di tản sang Mỹ ngày 30-4-75 và định cư tại 2028 OAKLAND AVE ONTARIO CA 91762 đã làm đơn bảo lãnh gia đình tôi, gia đình tôi đã nộp đơn từ năm 1981. Ngày 31-1-83 chính phủ Hoa Kỳ đã cấp LOI và số IV.029911. Chúng tôi đã được chính phủ VN cấp giấy xuất cảnh ngày 18-1-89, và đã được lên danh sách ngày 24-4-89 với ký hiệu DON/208. Chính tôi là Nguyễn Ngọc Cảnh là đại diện quân nhân của chế độ cũ đã học tại Cải tạo từ 24-6-75 đến 12-6-81, số quân là 60/129173 KBC 4641. Tôi được bắt chính phủ Hoa Kỳ cho phép các con từ nhân chính từ được vào VN đến định cư tại Mỹ. Tôi mong Bà giúp đỡ can thiệp với chính phủ Hoa Kỳ để gia đình tôi được sớm thông văn để đoàn tụ với Cha mẹ và các Em, tôi hiện tại gia đình tôi cuộc sống thật bất bẽnh vì lẽ vô chồng tôi không có công việc làm, con còn nhỏ.

Tôi mong rằng, với sự giúp đỡ tận tình của Bà, gia đình tôi sẽ được thông văn sớm để được định cư tại Hoa Kỳ, tôi rất mong đợi tin tức của Bà. Xin Bà hãy nhân của gia đình tôi lòng biết ơn sâu sắc nhất.

Kính xin,

1 tờ LOI

5 xuất cảnh.

1 tờ ra hai.

1 giấy danh sách DON.

Kính chào Bà.

Ngân

Nguyễn Ngọc Văn.



IV 029 911

EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

February 3, 1983

Dear Sir/Madam:

Enclosed is a Letter of Introduction which you should send to your relatives in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. To the best of our knowledge they should first apply at the People's Committee of the district, or village, in which they live. They should present this Letter of Introduction when they apply.

We have already included the names of your relatives on a list of persons whom we have accepted for movement to Thailand, where they can apply for admission to the United States. We sent this list to the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR), to be passed to the Vietnamese authorities. This list will not be available to the local authorities where your relatives live. But your relatives' number on that list is given in the enclosed Letter of Introduction.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives will receive exit permission. The Vietnamese authorities in Hanoi have asked us to provide such letters, but the local authorities may not always act on them. We have no control over the Vietnamese authorities at any level. At this point, we (and you) have done all we can do; getting an Exit Permit depends now on your relatives and the Vietnamese authorities. Your relatives may have to apply several times. There is nothing we can do to help.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

Once Exit Permits have been issued your relatives should ask for an interview by the UNHCR, and a medical examination. Please notify us as soon as possible of the Exit Permit numbers, or tell your relatives to notify us directly. We would also like a photocopy of the Exit Permit, when possible. Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program *IV no 029 911*
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346

Our address when writing from Vietnam is:

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
South Sathorn Road
Bangkok, Thailand
10120

Sincerely,

A handwritten signature, possibly reading 'D', is written above the address block.

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346

ODP-12
6/82

P.S. Complete the enclosed Affidavit of Support, have it notarized and return it to us along with supporting documents. Send a copy of your Vietnamese birth and marriage certificate.

Cat 2/3:RRW/pt

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

January 31, 1983

To Whom It May Concern:

NGUYEN THI NGOC VAN	born 02 December 1944	(IV 029911)
NGUYEN NGOC CANH	born 03 September 1940	"
NGUYEN DUC CHINH	born 12 June 1969	"
NGUYEN DINH CHUONG	born 03 March 1971	"
NGUYEN NGOC VAN CHINH	born 21 January 1974	"

Address in Vietnam: 63/2/4 *Lê Văn Sỹ* ~~NGUYEN VAN TROI~~, P.13, Q. PHU NHUAN
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

VEWL#:014640

Su Quan Hoa Ky cho phép nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nop don tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can thiet de roi Viet Nam./ The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky./ The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.


Donald I. Colin
Director
Orderly Departure Office

ODP-I
10/81



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205
TELEPHONE: 703-998-7850

Ngày 2 Tháng 12 Năm 1984

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
TRẦN KIM DUNG, MS
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
TRINH NGỌC DUNG, MA
KIM DANH COOK, MSW
NGUYỄN QUỲNH GIAO
PHẠM THỊ TRI
MAI NGỌC BÍCH
TRẦN THỊ PHƯƠNG
HUỲNH KIM CHÍ

DƯƠNG MỸ LINH SOLAND
MRS LÊ VĂN HÙNG

Phát Ngôn Viên Spokesperson

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
TRẦN KIM DUNG, MS
Vice-President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice-President
TRINH NGỌC DUNG, MA
Secretary General
NGUYỄN XUÂN LAN, MA
Deputy Secretary
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Treasurer
HUỲNH KIM CHÍ
Deputy Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

DƯƠNG MỸ LINH SOLAND, Esq

Kính gửi Ông. Nguyễn Ngọc Khuê

Re: Đại úy Nguyễn Ngọc Cầu²

Thưa Ông/Bà:

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam có nhận được thư và hồ-sơ của Ông/Bà xin đoàn-tụ gia-dinh cho thân-nhân. Chúng tôi thành-thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin-tưởng và hưởng-ứng hoạt-dộng của Hội trong công-tác nhân-dạo để được thấy thân-nhân chúng ta sớm được đoàn-tụ với gia-dinh.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh-sách của quý thân-nhân hiện còn bị giam cầm hay đã được tự-do và cùng gia-dinh muốn rời Việt Nam theo chương trình Ra Đi Trật Tự (Orderly Departure Program) để nộp cho cơ-quan có thẩm-quyền hậu nguyên-vọng của Ông/Bà sớm được kết-quả tốt-dẹp. Trong trường-hợp Ông/Bà chưa lập hồ-sơ cho thân-nhân để được đoàn-tụ gia-dinh, xin Ông/Bà điền chi-tiết lý-lịch trong các mẫu đính kèm và gửi đến chúng tôi. Đồng thời, chúng tôi cũng đề-nghị Ông/Bà tiếp-xúc với cơ-quan thiện-nguyên địa-phương để xúc-tiến thủ-tục lập hồ-sơ qua chương-trình Ra Đi Trật-Tự. Nếu Ông/Bà đã nộp đơn, xin Ông/Bà gửi đến Hội chúng tôi bản sao mẫu đơn nộp qua chương-trình này.

Vì lý-do Hội hoạt-dộng có tính-cách tự-nguyên, xin Ông/Bà mỗi khi gửi thư hay hồ-sơ đến Hội, vui lòng đính kèm một phong bì có dán tem để tiện việc phục đáp.

Tiến đây, Hội cũng gửi đến Ông/Bà bản sao bức thư của Tổng-Trưởng Ngoại-Giao Hoa-Kỳ đã gửi đến Hội về vấn-đề tù-nhân chính-trị và chương-trình Ra Đi Trật-Tự Đoàn-Tụ Gia-Đình.

Trân-trọng chào Ông/Bà.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thở
Chủ Tịch

*Kính thưa Bà
Bà coi danh sách
tên Đại úy Nguyễn Ngọc Cầu
có trong danh sách không?
Cảm ơn*

"TRANSLATION"

Socialist Republic of Vietnam
 Independence - Liberty - Happiness
 Ministry of Interior
 Camp: Ham Tan

CERTIFICATE OF RELEASE

According the circular No. 966-BCA/TTg on 05/31/1981 of
 Public Security Department.
 Implement an obligation to acquit No. 38/QD on 5/20/1981
 of Ministry Interior.

Issue this release order to the following person:

Full name: NGUYEN NGOC CANH
 Nickname: ---
 Secretname: ---
 Date of birth: 1940
 Place of birth: Bui Chu
 Residence: 63/2/4, Nguyen Van Troi,
 Phu Nhuan, T.P. HCM
 Culprit: Captain, Chief of Group of mission
 Captive on: 6/24/1975
 Condemnation: TTCT
 Now reside at: (Couldn't reside in city, the
 other place of the local govern-
 ment defined)

OBSERVATION OF THE REFORMED PROCESS

IDEAS: The appearance didn't express bad, have a peace of
 mind in the educational policy of revolution.

LABOR: Tried to complete the dairy works, on a average level

INTERNAL REGULATIONS: Did not commit any crime

STUDY: Adhered all of the studies as require
 (Had been confirmed in 12 months)

Full name and the signature of
 the card holder
 (signature)
 Nguyen Ngoc Canh

On June 12, 1981
 The supervise
 (signature/seal)
 Lieutenant Colonel Pham Hue

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME

THIS 30th DAY OF August 1982

.....
 NOTARY PUBLIC



I, the undersigned, hereby certify that
 I have translated that attached document
 from the Vietnamese to English literally to
 the best of my knowledge and ability.

MAI NGOC HUYNH

● ● ● ● ●

8-8-8-8-8-8

ИЗВЕЩАНИЕ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Nhà ở : (Không được cư trú trong thành phố, các nơi khác do chính quyền địa phương quy định).

NHÂN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Lao động : Cố gắng đảm bảo ngày công năng suất chất lượng đạt mức trung bình.

Nội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập : Tham gia học tập đầy đủ nhận thấy được tội lỗi.

Lên tay ngón trỏ phải (Quần chố 12 tháng) — Ngày 12 tháng 6 năm 1981.

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC CẢNH Họ tên chữ ký của người GIÁM THỊ

Lần tay được cây giấy Ký tên và dấu

Thành phố Hồ Chí Minh

Nạn Quản lý người H.T.C.T. được về

Dã trình điện ngày 16 tháng 6 năm 1981.

Quản chế 12 tháng

Kể từ ngày đến trình diện

Ký tên

F. T. L. P.

Fig. 15. $\ln \sigma_{\text{eff}} - \frac{3}{2} \ln m_{\text{eff}}$

THE GUY

new

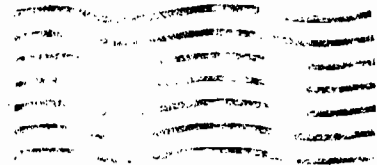
SAN 271 HK 1054
PHIẾU XÉT NGHIỆM Y CÁN SĨ H
XÉT NGHIỆM TẠI HỒ PHỎNG 13
Ngày 15/10/93 - 3 - 1992



~~PHÂN-TÍCH~~ ^{HIỆM}

N

Mr & Mrs Nguyen Ngoc Xuyen
Ontario, CA 91762



Kg: Bà Khúc MINH THƠ

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

FIRST-CLASS MAIL
N

NOV 1 0 1989

11/24

CONTROL

- _____ Card
- _____ * Doc. Request; Form 11/25/83
- _____ Release Order
- _____ Computer
- _____ Form "D"
- _____ GGP/Date _____
- _____ Membership; Letter



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 029911

VEWL.#: 014540

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: 40561^B/89TH1

562^B/89TH1 - 563^B/89TH1

564^B/89TH1 & 565^B/89TH1

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN NGOC CANH
Last Middle First

Current Address: 63/2/H Lê Văn Sỹ Phường 13 Quận Phú Nhuận TP Hồ Chí Minh

Date of Birth: 03/09/1940 Place of Birth: Bùi Chu North Viet Nam VN

Previous Occupation (before 1975) Captain - ARMY SERIAL NO. 60/124.173 Transportation
(Rank & Position) 10th Brigade at Chui Duc

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 24/5/1975 To 12/6/1981
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN - NGOC - XUYEN
Name

ONTARIO CA 91752 TEL
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Steve H. NGUYEN</u> <u>Ontario, CA 91752</u>	<u>Son</u>
<u>Lon H. NGUYEN</u> <u>Laumont Bar, CA 91765</u>	<u>Son</u>
<u>Tony C. NGUYEN</u> <u>ONTARIO, CA 91752</u>	<u>Son</u>
<u>Timberly P. NGUYEN</u> <u>Seaside, CA 92115</u>	<u>Saughter</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Dec 1st 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	Trương Thị Ngọc Vân	02/12/1944	Wife
2	Trương Đức Chính	12/06/1969	
3	Trương Đức Cường	03/03/1971	Son
4	Trương Ngọc Vân Chính	21/01/1974	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same page 1

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỊ CHỮ --- REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

SỐ
Nº 565 B/89-TX₁.

IV No. 029-911



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên *NGUYỄN VĂN QUÂN* nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh *11-01-1954*
Date of birth

Quốc tịch *Việt Nam*
Nationality

Nghề nghiệp */*
Profession

Địa chỉ thường trú *Tp Hồ Chí Minh*
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày *18-01-1990*
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu *Bà Rịa*
Point of passage on the frontier

Đi đến nước *Hợp chúng quốc Hoa Kỳ*
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 28-01-1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại TP Hồ Chí Minh ngày 18-01-1989.
Issued at



Trưởng phòng

[Handwritten signature]
Phạm Đình

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày

on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày

on

THỊ THỰC — VISAS



BỊ CHỦ -- REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

SỐ
Nº 564 B/89-TH₁

IV No. 029 - 911



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên

Name in full

NGUYỄN BÌNH CHƯỜNG nam, nữ

sex

Ngày sinh

Date of birth

03-03-1971

Quốc tịch

Nationality

Viet nam

Nghề nghiệp

Profession

Địa chỉ thường trú

Permanent domicile

Cp Hồ Chí Minh

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội.

Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 18-01-1990

Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu

Point of passage on the frontier

Cửa khẩu nhất

Đi đến nước

For

Hợp chúng quốc Hoa Kỳ

Trẻ em cùng đi: —

Accompanying children

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

Họ tên — <i>Name in full</i>	Ngày sinh — <i>Born on</i>

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 18-01-1990

This laissez-Passez expires on

Cấp tại Tp Hồ Chí Minh ngày 18-01-1989.

Issued at



on
phòng

Trần Thắng

GIA HẠN -- RENEWALS

THỊ THỰC -- VISAS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on



BỊ CHỈ -- REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ - PASSER

SỐ 563 B/M - TH₁

IV No. 029-911



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN ĐỨC CHÍNH nam, nữ ☒
Name in full sex

Ngày sinh 12-06-1969
Date of birth

Quốc tịch Việt nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Tp Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 18-01-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Biên giới
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:

Accompanying children

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

Họ tên — <i>Name in full</i>	Ngày sinh — <i>Born on</i>

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 18-01-1990

This laissez-Passer expires on

Cấp tại Tp Hồ Chí Minh ngày 18-01-1989.

Issued at

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Phòng



[Handwritten signature]

GIA HẠN -- RENEWALS

THỊ THỰC -- VISAS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on



BỊ CHỦ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ 5628/89-TH₄

IV No. 029-911



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN NGỌC CẢNH nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 03/09/1940
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Tp. Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội.
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 18-01-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Bến đước nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

Họ tên — <i>Name in full</i>	Ngày sinh — <i>Born on</i>

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 18.01.1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại TP Hồ Chí Minh ngày 18.01.1989.
Issued at



CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
TƯ LẠI PHONG

[Handwritten signature]
Trần Phương

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày

on

THỊ THỰC — VISAS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày

on

BỊ CHỦ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ 561 B / 89 - TK₄
Nº

IV NO. 029 - 911



Chữ ký của người mang giấy thông hành

Signature of bearer

Họ tên NGUYỄN THỊ NGỌC VÂN nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 02-12-1944
Date of birth

Quốc tịch Việt nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Ấp Hồ Chí Minh
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 18-1-1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Cần Thơ nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi: —

Accompanying children

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

Họ tên — <i>Name in full</i>	Ngày sinh — <i>Born on</i>

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 18-01-1990

This laissez-Passer expires on

Cấp tại TP Hồ Chí Minh ngày 18-01-1989.

Issued at

on



TRƯỜNG QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Chánh

GIA HẠN -- RENEWALS

THỊ THỰC -- VISAS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

..... ngày
on

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN NGOC CANH
 Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : 09 03 1940
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : ✓ Female (Nu) : _____

MARITAL STATUS Single (Doc than) : ✓ Married (Co lap gia dinh) : _____
 (Tinh trang gia dinh) :

ADDRESS IN VIETNAM : 63/2/4 Lê Văn Sỹ Phường 13 Quận Phú Nhuận TP Hồ Chí Minh
 (Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) ✓ No (Khong) _____

If Yes (Neu co) : From (Tu) : 24/06/75 To (Den) : 12/05/81

PLACE OF RE-EDUCATION : Hải Tân
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep) : _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : _____

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : VNCH ARMY - Captain

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : _____
 Date (nam) : _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : YES
 IV Number (So ho so) : 029911
 No (Khong) : _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : _____
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 63/2/4 Lê Văn Sỹ Phường 13
Quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) :
Nguyễn Ngọc Luyện
Ontario CA 91752 (TEL)

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : ✓ No (Khong) : _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : Cha vợ

NAME & SIGNATURE : Nguyễn Ngọc Luyện Ontario CA 91752
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) TEL : _____

DATE : December 1st 1980
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	Nguyễn Thị Ngọc Vân	02/12/1944	Wife
2	Nguyễn Đức Chính	12/05/1954	Son
3	Nguyễn Đức Cường	03/03/1974	Son
4	Nguyễn Ngọc Vân Chính	21/01/1974	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same page 1

. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Trần Văn - Mạc - Xuân

Địa chỉ: Ontario CA 91762

Điện thoại: (số)

(Nhà)

Tên tù nhân chính trị: Trần Văn - Mạc - Xuân

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:

Niên liêm: 12.00 (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: 8.00 (tùy ý)

Thủ tục, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÀO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----00000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Trần Văn - Ngọc - Xuân
Địa chỉ: Ontario CA 91762

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: Trần Văn - Ngọc - Xuân
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niên liêm: 12.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 8.00 (tùy ý)

Thủ tục, ngân phiếu xin gửi về:

XUYEN NGOC NGUYEN
NINH THI NGUYEN

Sec 4 1989 122

ONTARIO CA 91762

Pay to the Order of Hội Gia Đình tù nhân Chính trị VN : 20.00
Twenty and 00/100 Dollars

Bank of America N.T.S.A.
Pomona Main Office 0210
P.O. Box 2989
Pomona, CA 91769

20.00



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 24 tháng 11 năm 1989

Kính gửi Bà NG. NGOC. XUYEN

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách từ nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tín với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thở
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

NG. NGOC. XUYEN

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TÚC:

- (✓) Hồ sơ bảo trợ (✓) IV# , (✓) LOI , (✓) Exit visa () I-171 , (✓) GIẤY RA TRAI
(✓) Giấy hồ tịch (khải sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
() Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy bảo tử (nếu chết trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ huy chương v.v...)

1 phiếu Báo tin tức
danh sách về Khẩu Mỹ

*** CÁC THỦ KHÁC:

Application for Classification as Refugees
Khai sanh, hôn thú của Cảnh Sát
Khai sanh: Chính Chương Cảnh (3 con)

(X) - Xin ghi ngoài bì thư: HỒ SƠ BỔ TÚC
(tên tù nhân):

Ontario, ngày 4 - tháng 12 - 1989

Kính gửi Bà Khúc - Minh - Chờ.

Chủ tịch Hội Gia-Đình Tù-nhân Chính trị Việt-Nam.

Kính thưa Bà,

Hôm nay, chúng tôi xin gửi đến Bà những giấy tờ liên-thiết liên-quan đến Gia-Đình Đại-ủy Nguyễn Ngọc-Danh của tù-nhân Chính trị Việt-Nam.

Chúng tôi thành-thật nhớ Bà rất nhiều với Coa Đại Sư Mỹ Sum. Chúng tôi, để cho gia-đình con tôi sớm được sang thăm tại Mỹ Quốc.

Chúng tôi xin trình bày về Bà như sau: Hiện nay chúng tôi chỉ là Trưởng-tru. Đã lớn tuổi (70+) rồi và đang hưởng tiền SSI. Chúng tôi từ nghỉ đã già rồi, nên không làm việc vào Quốc tịch. Không công việc thì làm cần hỗ trợ bảo lãnh cho các con và các cháu chúng tôi sang định-cư tại Mỹ Quốc.

Các con trai và con gái chúng tôi ghi ở tờ Political Prisoner Registration Form. Họ đều có Quốc tịch và có công việc làm tốt. Họ là em vợ của Dương Đại và họ có thể trả hết tiền vé máy bay chuyên chở cho gia-đình Dương Đại (5 người).

Vậy kính mong Bà giúp đỡ cho gia-đình chúng tôi không toàn-tu. Chúng tôi thành-thực cảm ơn Bà và Luis vì trong Hội Luis Luis và nhận nói công việc ở đây là của gia-đình chúng tôi.

Luis Luis và nhận nói công việc ở đây là của gia-đình chúng tôi.

Kính Bà

Thầy - H. Nguyễn



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 24 tháng 11 năm 1989

Kính gửi Bà Ng. Ngọc Xuyên

Thưa Ông/Bà,

Hội Gia-Đình-Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng, với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tục với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thủ,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

NG. NGOC CANH

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KẸM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- (☒) Hồ sơ bảo trợ (☒ IV# , (☒ LOI , (☒ Exit visa , (☐ I-171 , (☒ GIẤY RA TRAI
(☒ Giấy hồ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
() Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ, huy chương v.v...)

1 phiếu Báo An ninh
danh sách về phía Mỹ

*** CÁC THỦ KHÁC:

Application for Classification as Refugee
Khai Sanh, Hôn Thú của Cảnh Văn
Khai Sanh Cảnh Phóng Sinh (3 con)

(X) - Xin ghi ngoài bì thư: HỒ SƠ BỔ TỤC
(tên tù nhân):



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: 029911

VEWL.#: 014640.

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: NO 561B/89TH1

562B/89TH1 - 563B/89TH1

564B/89TH1 & 565B/89TH1

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN NGOC CANH
Last Middle First

Current Address: 63/2/4 Lê Văn Sỹ Phường 13 Quận Phú Nhuận TP Hồ Chí Minh.

Date of Birth: 03/09/1940 Place of Birth: Bùi Chu North Việt Nam V.N.

Previous Occupation (before 1975) Captain ARMY SERIAL NO 60/129.173 Transportation
(Rank & Position) 10th Brigade at Chu. Đức

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 24/6/1975 To 12/6/1981
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN - NGOC - XUYEN
Name

ONTARIO CA 91762 TEL.
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>Steve H. NGUYEN</u> <u>Ontario, CA 91762</u>	<u>Son</u>
<u>Son H. NGUYEN</u> <u>Sanmond Bar, CA 91765</u>	<u>Son</u>
<u>Tony C. NGUYEN</u> <u>ONTARIO, CA 91762.</u>	<u>Son</u>
<u>Kimberly P. NGUYEN</u> <u>Seaside, CA 92715</u>	<u>Slaughter</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: Dec 1st 1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	Nguyễn Thị Ngọc Vân	02/12/1944	Wife
2	Nguyễn Đức Chính	12/06/1969	
3	Nguyễn Đức Cường	03/03/1971	Son
4	Nguyễn Ngọc Vân Chính	21/01/1974	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same page 1

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN NGOC CANH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 09 03 1940
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu):

MARITAL STATUS Single (Doc than): ✓ Married (Co lap gia dinh):
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 63/2/4 Lê-văn Sỹ Phường 13 Quận Phú Nhuận TP Hồ Chí Minh
(Dia chi tai Viet-Nam)

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 24/06/75 To (Den): 12/06/81

PLACE OF RE-EDUCATION: Hải Tân
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep):

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): VNCH ARMY - Captain

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Date (nam):

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): YES

IV Number (So ho so): 029911

No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo):
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 63/2/4 Lê-văn Sỹ Phường 13 Quận Phú Nhuận Thành phố Hồ Chí Minh

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro): Nguyễn Ngọc Huyền
Ontario CA 91762

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): no

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Cha vợ

NAME & SIGNATURE: Nguyễn Ngọc Huyền Ontario CA 91762

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT:

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) TEL:

DATE: December 1st 1980
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

	NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1	Nguyễn Thị Ngọc Vân	02/12/1944	Wife
2	Nguyễn Đức Chính	12/06/1969	Son
3	Nguyễn Đức Cường	03/03/1971	Son
4	Nguyễn Ngọc Vân Chính	21/01/1974	Daughter

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

Same page 1

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.Ư. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu, quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Nguyễn - Ngọc - Xuyên
Địa chỉ: Ontario CA 91762

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: Nguyễn - Ngọc - Cảnh
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: 12.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: 8.00 (tùy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 029911

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

Name: NGUYEN THI NGOC VAN

Other names used:

Sex: F DOB: (mmedyy) 12/02/44 COB: VN

Address in Vietnam:

Lê Văn Sỹ
63/2/4 NGUYEN VAN TROI, P.13, Q. PHU NHUAN
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATE

I Name: NGUYEN NGOC XUYEN

I DOB: (mmedyy) 12/15/22 COB: VIETNAM

I Address:

ONTARIO CA 91762

I Telephone (Home)

(Business): / /

I Category: REP PRA USC

ACCOMPANYING RELATIVES

NAME	Sex	DOB			Rel.	COB	FALCON			BC	BCT	MC	Documentation		PHOTO	OTHER
		M/F	MM	DD	YY	PA	MM	DD	YY				MCT	GYN		
1. NGUYEN THI NGOC VAN	F	12	02	44	PA	VN										1.
2. NGUYEN NGOC CANH	M	09	03	40	NU	VN										2.
3. NGUYEN DUC CHINH	M	06	12	69	GS	VN										3.
4. NGUYEN DINH CHUONG	M	03	03	71	GS	VN										4.
5. NGUYEN NGOC VAN CHINH	P	01	21	74	GD	VN										5.
6.																6.
7.																7.
8.																8.
9.																9.
10.																10.
11.																11.
12.																12.
13.																13.
14.																14.

PRINCIPAL ALIEN IN VIETNAM

SPONSOR IN THE UNITED STATES

Symbols: 1J Priority Date: 06/06/75 Rel-Sponsor to PA: PA

I I-130 AOR AOS BC BCT MC MCT GYN PHOTO OTHER

VEWL #: SRV #: J-L:

USG Repl/Training (Cat 2):

Pvt US Empl/Training (Cat 3-AC):

GVN/RVNAP SVC:

CAT 1 PKT: 1/1/82 FLUP: 1/1/82 OTHER:CAT 2/3 PKT: 1/1/82 FLUP: 1/1/82 OTHER:Replist by: 1/1/82 ONS: 1/1/82 LOI Sents: 1/1/82 NOTIFIED OF EXIT PERMIT 1/1/82 PERMIT # 1/1/82 FEEDBACK LIST 1/1/82

Other Actions:

VOLAG NAME:

VOLAG ASSUR: Sought 1/1/82 Recd: 1/1/82 V B: 1/1/82 MAN #: 1/1/82 RECONF: Sought 1/1/82 Recd: 1/1/82

POSSIBLE DUPS:

REF IV #:



EMBASSY OF THE
UNITED STATES OF AMERICA

Bangkok, Thailand

February 3, 1983

Dear Sir/Madam:

Enclosed is a Letter of Introduction which you should send to your relatives in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. To the best of our knowledge they should first apply at the People's Committee of the district, or village, in which they live. They should present this Letter of Introduction when they apply.

We have already included the names of your relatives on a list of persons whom we have accepted for movement to Thailand, where they can apply for admission to the United States. We sent this list to the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR), to be passed to the Vietnamese authorities. This list will not be available to the local authorities where your relatives live. But your relatives' number on that list is given in the enclosed Letter of Introduction.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives will receive exit permission. The Vietnamese authorities in Hanoi have asked us to provide such letters, but the local authorities may not always act on them. We have no control over the Vietnamese authorities at any level. At this point, we (and you) have done all we can do; getting an Exit Permit depends now on your relatives and the Vietnamese authorities. Your relatives may have to apply several times. There is nothing we can do to help.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

Once Exit Permits have been issued your relatives should ask for an interview by the UNHCR, and a medical examination. Please notify us as soon as possible of the Exit Permit numbers, or tell your relatives to notify us directly. We would also like a photocopy of the Exit Permit, when possible. Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346

IV 2A.911

Our address when writing from Vietnam is:

Orderly Departure Program
131 Soi Tien Siang
South Sathorn Road
Bangkok, Thailand
10120

Sincerely,

A handwritten signature, possibly reading 'D' or 'T', enclosed in a circle.

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346

ODP-12
6/82

P.S. Complete the enclosed Affidavit of Support, have it notarized and return it to us along with supporting documents. Send a copy of your Vietnamese birth and marriage certificate.

Cat 2/3:RRW/pt

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

January 31, 1983

To Whom It May Concern:

NGUYEN THI NGOC VAN	born 02 December 1944	(IV 029911)
NGUYEN NGOC CANH	born 03 September 1940	"
NGUYEN DUC CHINH	born 12 June 1969	"
NGUYEN DINH CHUONG	born 03 March 1971	"
NGUYEN NGOC VAN CHINH	born 21 January 1974	"

Address in Vietnam: 63/2/4 ~~NGUYEN VAN TROI~~ LE-VAN-SY, P.13, Q. PHU NHUAN
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

VEWL#:014640

Su Quan Hoa Ky cho phép nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nop don tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can thiet de roi Viet Nam./
The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky./
The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.



Donald I. Colin
Director
Orderly Departure Office

ODP-I
10/81

IV:029.911

Socialist Republic of Vietnam
Independence - Liberty - Happiness
Ministry of Interior
Camp: Ham Tan

CERTIFICATE OF RELEASE

According the circular No. 966-BCA/TTg on 05/31/1981 of
Public Security Department.
Implement an obligation to acquit No. 38/QD on 5/20/1981
of Ministry Interior.
Issue this release order to the following person:

Full name:	NGUYEN NGOC CANH
Nickname:	---
Secretname:	---
Date of birth:	1940
Place of birth:	Bui Chu
Residence:	63/2/4, Nguyen Van Troi , LÊ VĂN SỸ Phu Nhuan, T.P. HCM
Culprit:	Captain, Chief of Group of mission
Captive on:	6/24/1975
Condemnation:	TTCT
Now reside at:	(Couldn't reside in city, the other place of the local govern- ment defined)

OBSERVATION OF THE REFORMED PROCESS

IDEAS: The appearance didn't express bad, have a peace of
mind in the educational policy of revolution.

LABOR: Tried to complete the dairy works, on a average level

INTERNAL REGULATIONS: Did not commit any crime

STUDY: Adhered all of the studies as require
(Had been confirmed in 12 months)

Full name and the signature of
the card holder
(signature)
Nguyen Ngoc Canh

On June 12, 1981
The supervise
(signature/seal)
Lieutenant Colonel Pham Hue

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME

THIS 30th DAY OF August 1982

.....
NOTARY PUBLIC



I, the undersigned, hereby certify that
I have translated that attached document
from the Vietnamese to English literally to
the best of my knowledge and ability.


MAI NGOC HUYNH

BỘ NỘI VỤ
Trại : HẠM TÂN
- 2 - 2 -

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự Do-Hạnh phúc.
:-:-:-:-:-

LIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTg ngày 31/5/1981 của Bộ Công An
Thi hành quyết định tha số 38/QĐ ngày 20 tháng 5 năm 1981 của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy tha cho anh có tên sau đây :

Họ và tên khai sinh : NGUYỄN NGỌC CẢNH
Họ tên thường gọi :
Họ, tên bí danh :
Sinh năm : 1940
Nơi sinh : Bùi Chu
Trú quán : 63/2/4 Nguyễn Văn Trỗi-Phủ Nhuận-Tp. HCM.
Cán Tội : Đại úy trưởng toán công tác.
Bị bắt ngày : 24/6/1975.
Án phạt : TTCT
Nay về cư trú tại : (Không được cư trú trong thành phố, các nơi
khác do chính quyền địa phương quy định).

NHẬN XÉT QUÁ TRÌNH CẢI TẠO

Tư tưởng : Bề ngoài chưa có biểu hiện gì xấu, tỏ ra an tâm tin tưởng
vào chính sách giáo dục của Cách Mạng.

Lao động : Cố gắng đảm bảo ngày công năng suất chất lượng đạt mức
trung bình.

Hội quy : Chấp hành nghiêm không sai phạm gì lớn.

Học tập : Tham gia học tập đầy đủ nhận thấy được tội lỗi.

Lên tay ngôn tro phải (Quản chế 12 tháng) / Ngày 12 tháng 6 năm 1981.
Của: NGUYỄN NGỌC CẢNH Họ tên chữ ký của người GIÁM TRỊ
Lên tay được cấp giấy Ký tên và dấu

Ký tên: Nguyễn Ngọc Cảnh Trung tá PHẠM HUY

Thành phố Hồ Chí Minh

Phan Quân lý người H.T.C.T. được về

Đã trình diện ngày 16 tháng 6 năm 1981.

Quản chế 12 tháng

Kể từ ngày đến trình diện

Ký tên

GA.P13.VK

Xác nhận

Đi học cải tạo về

Đã ra trình diện phường

Ngày 15-06-81.

Phó phường

Ký tên và dấu

NGUYỄN QUANG HỢP

B. T. L. P. H. I

Ngày 15 tháng 6 năm 1981

THỦ QUÝ

new

Số 271 HK/CHSV
CHÍNH AN SĨNG Y CÁN CHỈ H
XUẤT TRÌNH BỐ TÌNH PHƯƠNG 13
Ngày 15 tháng 6 năm 1981



PHẠM-NGHIÊM

IV 029911

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ XNC

Số: 208 /ĐI A18

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 4 năm 1987

PHIẾU BẢO TÌN

Kính gửi: Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân

Địa chỉ thường trú: 63/2/4 Lê Văn Sỹ, Phường Nhuận

Cục Quản lý xuất nhập cảnh Bộ Nội vụ xin báo tin đề Bà biết:

Bộ Nội vụ đồng ý cho gia đình Bà gồm 05 người xuất cảnh đi Mỹ và đã cấp hộ chiếu từ số 5616/8977 đến 5656/8977, chuyển về công an địa phương nơi ông bà cư ngụ. Chúng tôi đưa lên danh sách chuyển cho phía Mỹ để tiếp xúc và làm thủ tục nhập cảnh Kỳ hiệu DON

Xin báo đề Bà



Nguyễn Hoàng Minh

TRANSLATION

Socialist Republic of Vietnam
Independence - Liberty - Happiness
Ministry of Interior
Administration Office
No. 208/DIA18

Ho Chi Minh City; April 25, 1989

DECLARATION NOTICE

To: Mrs. Nguyen Thi Ngoc Van
Address: 63/2/4 Le Van Sy, Phu Nhuan County

The Administration Office of the Ministry of Interior informs you that:

The Ministry of Interior has agreed and permits your family - of five people - to leave the socialist Republic of Vietnam to go to the United States of America. The Passer Permits, Nos. 561B/89THI through 565B/89THI, have been issued and transferred to the local Secret Service where you are living. We also have transferred your application to the American ODP Service, which will contact you and prepare the procedure for your entrance. The application carries the name (or symbol) of DON.

This notice is to inform you about your application status.

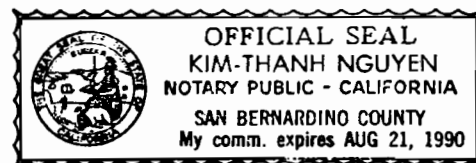
Chief of Administration Office
(Signature/Seal)
Nguyen Hoai Nam

I hereby certify that I have translated the attached document from the Vietnamese to English literally to the best of my knowledge and ability.

Subscribed and sworn to before me this 3RD day of NOV. 1989

Kim Thanh Nguyen
Notary Public


Tony C. Nguyen



Republic of Vietnam
City: Saigon Capital
District: Three
Ward:
No. 1003

EXTRACT FROM THE MARRIAGE CERTIFICATE

Executed on 9/11/ 1968

<u>Full name of husband:</u>	NGUYEN NGOC CANH
Date, place of birth:	September 3, 1940, Ninh Cuong, Bui Chu (BP)
Full name of husband's father:	NGUYEN NGOC LUONG (death)
Full name of husband's mother:	PHAM THI NU (death)
<u>Full name of wife:</u>	NGUYEN THI NGOC VAN
Date, place of birth:	December 2, 1944, Bang Liet, Ha Dong (BP)
Full name of wife's father:	NGUYEN NGOC XUYEN (alive)
Full name of wife's mother:	NGUYEN THI NINH (alive)
Date of marriage:	November 09, 1968
The married couple whether they have engagement or not:	None

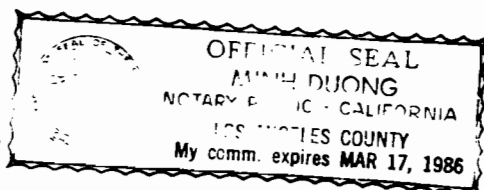
Extracted from the Original:

Saigon, on April 30, 1973
The Civil Status Officer
(signature/seal)
-Illegible-

Subscribed and sworn to before me this

18th of August 1982

Notary Public
In and for the County of Los Angeles State of California



I, the undersigned, hereby certify that
I have translated that attached document
from the Vietnamese to English literally to
the best of my knowledge and ability

A handwritten signature in dark ink, appearing to be 'Mai Ngoc Huynh'.

MAI NGOC HUYNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

ĐÔ-THÀNH SAIGON

QUẬN BA

PHƯỜNG XX

Số hiệu: 1003

TRÍCH-LỤC CHỨNG HƯ HÔN-THỦ

Lập ngày tháng năm 1968

Tên họ chồng	Nguyễn Ngọc Cảnh
Ngày và nơi sinh	Ba tháng chín năm một ngàn chín trăm bốn mươi, Ninh Cường, Bùi Chu (NB)
Tên họ cha chồng	Nguyễn Ngọc Lương XXXX (Sống Chết)
Tên họ mẹ chồng	Phạm thị T-V CXXX (Sống Chết)
Tên họ vợ	Nguyễn Thị Ngọc-Vân
Ngày và nơi sinh	Tại tỉnh, chấp năm một ngàn chín trăm bốn mươi bốn, ở tỉnh, Hà Tĩnh (NB)
Tên họ cha vợ	Nguyễn Ngọc Xuân (S) (Sống Chết)
Tên họ mẹ vợ	Nguyễn thị Linh (S) (Sống Chết)
Ngày lập hôn thú	17/11/1968
Có lập hôn khê không	không

TRÍCH-LỤC Y BẢN-THÀNH

30 tháng 4 năm 1975

VIỆN-CHỨC HỘ-HÔN

Nguyễn X

Republic of Vietnam
Ministry of Justice
Judiciary Service of
Conciliation Court of Saigon

Extract from the Original Copy Recorded
at the Court of Conciliation of Saigon

No. 9.765/HT

Date: 5-31-1958

AFFIDAVIT SERVING IN LIEU OF THE BIRTH CERTIFICATE

for NGUYEN NGOC CANH

In the year 1958, on the Thirty-First day of May, at 5:10 A.M.
Before me, NGUYEN VAN DOANH, President of the Conciliation
Court of Saigon, being in my office 115, Nguyen Hue Blvd
assisted by the clerk PHAM VAN MANH

PERSONALLY APPEARED:

- 1.- NGUYEN VAN CUONG
- 2.- DANG NGOC TOAN
- 3.- TRAN THIEN PHI

The said witness, having first duly sworn, stated that they have
decidedly known:

NGUYEN NGOC CANH

Was born on September 03, 1940 at Ninh Cuong, Bui Chu, child of Mr.
NGUYEN NGOC LUONG (death) and Mrs. PHAM THI NU.
And the reason that he Brother could not secure an extract of birth
certificate, is lack of means of transport.

As the said witness had certified the above-mentioned statements
true and correct, I issued this Affidavit serving in lieu of
birth certificate to the concerned party to be used pursuant to
law, by virtue of the Decree issued on November 17, 1947
by the Prime Minister of the South Vietnam Provisional Govern-
ment. Reading of the 363 and subsequent articles of the
amended Penal Code punishing the false testimony in civil matter
from 2 to 5 years of imprisonment and a fine from VN\$ 200 to
VN\$8.000 Piasters was done to the witnesses and the petitioner.
The above witnesses hereby set their hands with me and the Clerk
after reading it over.

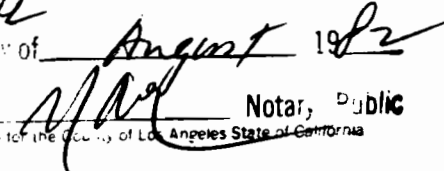
Signature

Illegible

TRUE COPY CERTIFIED

Saigon, on April 22, 1971
Chief of Clerk
(signature/seal)
Pham Bang Nghiep

Subscribed and sworn to before me this

18th day of August 1958

Notary Public
in and for the County of Los Angeles State of California



I the undersigned, hereby certify that
translated that attached document
Vietnamese to English literally to
best of my knowledge and ability


MAI NGOC HUYNH

Số 9.765 /HT (1) ĐTC 15

Ngày 11 tháng 5 năm 19 72 (1)

GIẤY THẾ-VÌ KHAI-SANH CHO

Nguyễn-Ngọc-Cảnh

Năm một ngàn chín trăm 72 ngày 11 tháng 5 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là **NGUYỄN VĂN ĐOANH** Chánh-án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
phụ - tá

CƯỚC CHỦ:

PHẠM VĂN MẠNH

hiệu theo báo thi
hôn-thu số 1003 ngày
9-11-1968 của Tòa Hành-
chánh quận-3 số 2-
ngày 9-11-1968

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :
NGUYỄN VĂN ĐOANH

DANG NGOC TOAN

Nguyễn-Ngọc-Cảnh 3.-
đã kết hôn tại quận
nói trên với

TRAN THIEN PHI

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

Nguyễn-thị-Ngọc-Vân

Nguyễn-Ngọc-Cảnh

(chứng thư hôn-
thú số 1003)

Sanh ngày 03-9-1940 tại Ninh-Cương, Hải-Chu,
con của Ông Nguyễn-Ngọc-Lương (c) và Bà Phạm-thị-Ngũ ./

CƯỚC Y
Saigon, ngày
28-4-1969 .

Và duyên cớ mà anh y không có thể xin sao lục
khai-sanh được, là vì sự giao thông gián-đoạn.

Chánh Lục-Sự

**Ký tên: đọc không
được.**

Mấy nhân chứng đã xác nhân như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai
sanh này cho đương-sự đề xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-dinh ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù
và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

GIÁ TIỀN : 15\$00

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.



LỤC-SAO Y.

Saigon, ngày 22 tháng 4 năm 19 72 3-

CHÍNH - LỤC - SỰ.

PHÁP-ĐÔNG-NAM-ÁP

Republic of Vietnam
Ministry of Justice
Judiciary Service of
Conciliation Court of Saigon

Extract from the Original Copy Recorded
at the Court of Conciliation of Saigon

No. 7.721/HT

Date: 5-12-1958

AFFIDAVIT SERVING IN LIEU OF THE BIRTH CERTIFICATE

for NGUYEN THI NGOC VAN

In the year 1958, on the Twelfth day of May, at 5:10 A.M.
Before me, NGUYEN VAN DOANH, President of the Conciliation
Court of Saigon, being in my office 115, Nguyen Hue Blvd
assisted by the clerk NGUYEN VAN KHUONG

PERSONALLY APPEARED:

- 1.- NGUYEN VAN LUU
- 2.- NGUYEN THI BANG
- 3.- NGUYEN THI NGOC

The said witness, having first duly sworn, stated that they have
decidedly known:

NGUYEN THI NGOC VAN

Was born on December 02, 1944 at Bang Liet, Ha Dong, child of Mr.
NGUYEN NGOC XUYEN and Mrs. NGUYEN THI NINH.
And the reason that her Father could not secure an extract of birth
certified, in lack of means of transport.

As the said witness had certified the above-mentioned statements
true and correct, I issued this Affidavit serving in lieu of
birth certificate to the concerned party to be used pursuant to
law, by virtue of the Decree issued on November 17, 1947
by the Prime Minister of the South Vietnam Provisional Govern-
ment. Reading of the 363 and subsequent articles of the
amended Penal Code punishing the false testimony in civil matter
from 2 to 5 years of imprisonment and a fine from VN\$ 200 to
VN\$ 8,000Piasters was done to the witnesses and the petitioner.
The above witnesses hereby set their hands with me and the Clerk
after reading it over.

Signature

Illegible

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME

THIS 30th DAY OF August 1982

.....
NOTARY PUBLIC



TRUE COPY CERTIFIED

Saigon, on April 22, 1971

Chief of Clerk

(signature/seal)

Pham Cong Nghiep

I, the undersigned, hereby certify that
I have translated that attached document
from the Vietnamese to English literally to
the best of my knowledge and ability.

MAI NGOC HUYNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TÒA-HOÀ PHÁP-VIỆT
TÒA HÒA-GIẢI
SAIGON

Lục-sao y bản chánh để tại Phòng Lục-Sự Tòa Hòa-Giải Saigon

Số 7.721 /HT (1) ĐVC /5

Ngày 12 tháng 5 năm 1971 (1)

GIẤY THẺ - VÌ KHAI-SANH CHO

Nguyễn-thị-Ngọc-Vân

Năm một ngàn chín trăm 58 ngày 12 tháng 5 hồi 10 giờ

Trước mặt chúng tôi là **NGUYỄN VĂN DOANH** Chánh-Án Tòa Hòa-Giải
Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự

CÁC CHỨ:

NGUYỄN VĂN KHƯƠNG phu-tá

Chứng theo báo thi
hôn thu số 1003 ngày 9-11-1968 của Tòa Hành-
Chánh Quận-3 đã 2-
ngày 9-11-1968

ĐÃ TRÌNH-DIỆN :

NGUYỄN VĂN LƯU

NGUYỄN THI BANG

Nguyễn-thị-Ngọc-Vân
đã kết hôn tại Quận
nói trên với

NGUYỄN THI NGOC

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

Nguyễn-Ngọc-Cảnh.
(chứng thư hôn-
thứ số 1003)

Nguyễn-thị-Ngọc-Vân

Sanh ngày 02-12-1944 tại Hồng-Liệt, Hà-Dông,

con của Ông **Nguyễn-Ngọc-Xuyến** và bà **Nguyễn-thị-Minh ./**

CƯỚC Y
Saigon, ngày 5-
05-1969

Và duyên cớ mà
khai-sanh được, là vì

cha thi

không có thể xin sao lục

sự giao thông gian-đoạn.

Chánh Lục-Sự
ký tên: đọc không được.

Mấy nhân-chứng đã xác-nhận như trên đây, nên chúng tôi phát giấy thẻ-vì khai
sanh này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-định ngày 17 tháng 11
năm 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam Phần Việt-Nam. Các điều 363 và
tiếp theo của bộ Hình-luật Cảnh-cải phạt tội nguy-chứng về việc lờ-từ 2 đến 5 năm tù
và phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và đương-dân nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ,

LỤC-SAO Y.

Saigon, ngày 22 tháng 4 năm 1971

CHÁNH - LỤC - SỰ.

GIÁ TIỀN : 15\$00

(1) Chỉ tiết cần nhắc mỗi khi
xin cấp thêm bản sao.

CHÁNH-ÁN TÒA HÒA-GIẢI

"TRANSLATION"

Republic of Vietnam
Saigon Capital City
District: Three
Ward:
No. 4883

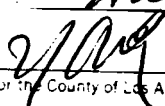
EXTRACT FROM THE BIRTH CERTIFICATE

Executed on June 16, 1969

Full name of the child:	NGUYEN DUC CHINH
Sex:	Male
Date of birth:	The Twelfth day of June, in the year Nineteen Hundred and Sixty-Nine, at 1:20P.M.
Place of birth:	Saigon, 75 Cao Thang
Full name of the father:	NGUYEN NGOC CANH
Full name of the mother:	NGUYEN THI NGOC VAN
Legitimate wife or without marriage certificate:	Primary wife
Full name of the Declarant:	LE THI BICH THUY

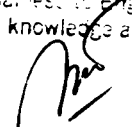
Extracted from the Original:
Saigon, on February 20, 1975
For the Civil Status Officer
(signature/seal)
Nguyen Van Tot

Subscribed and sworn to before me this

18th August 1982

Notary Public
in and for the County of Los Angeles State of California



I, the undersigned, hereby certify that
I have translated the attached document
from Vietnamese to English literally to
the best of my knowledge and ability.


MAI NGOC HUYNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: BA
PHƯỜNG /

Số hiệu: 4883

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 16 tháng 6 năm 1966

Tên họ đứa trẻ. . . .	Nguyễn Đức Chính
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Mười hai tháng sáu năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, 13 giờ 20
Nơi sanh.	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên họ người cha. . .	Nguyễn Ngọc Cảnh
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn thị Ngọc-Vân
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Lê thị Bích-Thủy

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH 16/6

Saigon, ngày 10 tháng 2 năm 1975

TL/ Viên-Chức Hộ-Tịch,



[Handwritten signature]

CHỖ ĐÓNG CHỮ

Republic of Vietnam
Saigon Capital City
District: Three
Ward:
No. 1581

EXTRACT FROM THE BIRTH CERTIFICATE

Executed on March 8, 1971

Full name of the child:	NGUYEN DINH CHUONG
Sex:	Male
Date of birth:	The Third day of March, in the year Nineteen Hundred and Seventy-One, at 7:10 P.M.
Place of birth:	Saigon, 75 Cao Thang
Full name of the father:	NGUYEN NGOC CANH
Full name of the mother:	NGUYEN THI NGOC VAN
Legitimate wife or without marriage certificate:	Primary wife
Full name of the Declarant:	LE THI BICH THUY

Extracted from the Original:
Saigon, on February 11, 1974
For the Civil Status Officer
(signature/seal)
Nguyen Van Tot

SUBSCRIBED AND SWORN TO BEFORE ME

THIS *30th* DAY OF *August* 19*72*

[Signature]
.....
NOTARY PUBLIC



I, the undersigned, hereby certify that
I have translated that attached document
from the Vietnamese to English literally to
the best of my knowledge and ability.

[Signature]

MAI NGOC HUYNH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: ĐA
PHƯỜNG 7

Số hiệu: 1581

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 8 tháng 3 năm 1971

Tên họ đứa trẻ. . . .	Nguyễn Đình Chương
Con trai hay con gái. .	Nam
Ngày sanh.	Ba tháng ba năm một ngàn chín trăm bảy mươi mốt, 19giờ10
Nơi sanh.	Saigon, 75 Cao Thắng
Tên họ người cha. . .	Nguyễn Ngọc Cảnh
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn thị Ngọc-Vân
Vợ chánh hay không có hôn-thú.	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Lê thị Bích-Thủy

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

KG/6

Saigon, ngày 11 tháng 2 năm 1974

TL/ Viên-Chức Hộ-Tịch,

Trưởng ban Hộ-Tịch

Republic of Vietnam
Saigon Capital City
District: Three
Ward: Tran Quang Dieu
No. 034

EXTRACT FROM THE BIRTH CERTIFICATE

Executed on January 26, 1974

Full name of the child:	NGUYEN NGOC VAN CHINH
Sex:	Female
Date of birth:	The Twenty-First day of January, in the year Nineteen Hundred and Seventy- Four, at 02:25 A.M.
Place of birth:	Saigon, 45 Tran Quang Dieu
Full name of the father:	NGUYEN NGOC CANH
Full name of the mother:	NGUYEN THI NGOC VAN
Legitimate wife or without marriage certificate:	Primary wife
Full name of the Declerant:	NGUYEN NGOC CANH

Extracted from the Original:
Saigon, on February 20, 1975
For the Ward Chief of the Civil Status
Officer
(signature/seal)
Tran My Qui

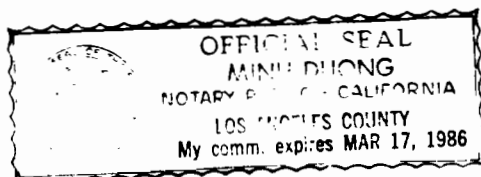
Subscribed and sworn to before me this

18th day of August 1982

Notary Public
In and for the County of Los Angeles State of California

I, the undersigned, hereby certify that
I have translated that attached document
from the Vietnamese to English literally to
the best of my knowledge and ability.


MAI NGOC HUYNH



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
ĐÔ-THÀNH SAIGON

Quận: 3A
PHƯỜNG Trần-Huân-Diện

Số hiệu: 034

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

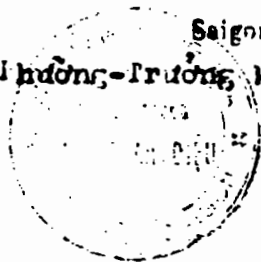
Lập ngày 26 tháng 01 năm 1974

Tên họ đứa trẻ. . . .	NGUYỄN-NGỌC-VÂN.-CHÍNH
Con trai hay con gái. .	NỮ
Ngày sanh.	hai mươi mốt, tháng giêng, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn, 02/01/74
Nơi sanh.	Saigon, 45 Trần-Huân-Diện
Tên họ người cha. . .	Nguyễn - Ngọc - Cảnh
Tên họ người mẹ. . .	Nguyễn - thị - Ngọc - Vân
Vợ chánh hay không có hôn-thú. . . .	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai.	Nguyễn - Ngọc - Cảnh

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÍNH 03b

Saigon, ngày 20 tháng 01 năm 1975

Trương-Trung-Kiên Viên-Chức Hộ-Tịch, 03



Thư Lan

Đang chờ xử lý

Ho Chi Minh City, dated MAY 3, 1982

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES

TO : ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
 131 Soi-Tien-Siang,
 South Sathorn Road,
 BANGKOK 12, THAILAND.

Dear Sir,

I, undersigned: NGUYEN - NGOC - CANH Sex: MALE
 Date and Place of birth: SEPT 3, 1940 BUI - CHU VN.
 Presently address: 63/2/4 NGUYEN - VAN - TROI street,
Ward, PHU - NHUAN District, Ho Chi Minh City/Vietnam.
 Occupation before 1975: Republic of Vietnam/Vietnamese Military
 Officer.

Military ranking: CAPTAIN Army-Serial number: 60/129173
 Function: TEAM LEADER OF TRANSPORTATION OF 10TH BRIGADE
 Military Unit: TRANSPORTATION 10TH BRIGADE AT THU - DUC
 My Superior was: COLONEL HO - VAN - THANH

Due to the difficulty of my situation now and based on the authority of the organization, in which thousands of people had been saved by your humanitarian act, I wish to call on your assistance to cooperate with the US Government in order my family listed as below be permitted to immigrate to the United States under your protection for the purpose of a better living condition.

Following are my family members:

No	Full name	Sex	Date and Place of birth	Relationship
1	NGUYEN - THI - NGOC - VAN	F	2 DEC 1944 HA - ANG	WIFE
2	NGUYEN - DUC - CHINH	M	12 JUN 1969 SAIGON	SON
3	NGUYEN - BINH - CHUONG	M	13 MAR 1971 SAIGON	SON
4	NGUYEN - NGOC - VAN - CHINH	F	21 JAN 1974 SAIGON	DAUGHTER

Your approval on the above to help and save my family will be highly appreciated.

Respectfully yours,



NGUYEN - NGOC - CANH

IV: _____

Orderly Departure Program QUESTIONNAIRE FOR PERSONS IN VIETNAM
(Please Print or Type in English only)N/O N/R 6-28-82
VM

SECTION 1.- INFORMATION ABOUT YOU.-

Your name: NGUYEN - NGOC - CANH
Other name you have used: _____
Sex: Male ☒ Female ☐ Date of birth: SEPT / 3 / 1940 Country of birth: BUI - CHU
Your address: 63/2/4 NGUYEN - VAN - TROI
(number) (street)
13 (Hamlet) (Village/Ward)
PHU - NHUAN HO - CHI - MINH
(District) (Province/City)
Are you married? Yes ☒ No ☐
Your Exit-Permit number is: _____

SECTION 2.- INFORMATION ABOUT YOUR RELATIVES IN THE USA.

Name of your closest relative in the US: NGUYEN - NGOC - XUYEN
Other names used: _____
Date of birth: 12 / 15 / 1922 Country of birth: HA - DONG
The US address: 743 E SAN FRANCISCO AVE.
(number) (street)
POMONA CALIFORNIA 91767
(City) (State) (Zip Code)
The relationship to you is: FATHER - IN - LAW
The US telephone number is (if known): _____
When did your closest relative leave Vietnam: Month/Day/Year
APRIL / 29 / 1975

SECTION 3.- INFORMATION ABOUT RELATIVES YOU WANT TO GO WITH YOU TO THE UNITED STATES.

(a) List all relatives you want to go with you to the US:

Name	Sex (circle one)	Date of birth (Mo/Da/Yr.)	Country of birth	Relationship to you	Married (circle one)	Exit-Permit number	Address
<u>NGUYEN - THI - NGOC - VAN</u>	M ☒ F	<u>DEC / 2 / 1944</u>	<u>HA - DONG</u>	<u>WIFE</u>	☒ Yes ☐ No		<u>63/2/4 NGUYEN - VAN - TROI,</u>
<u>NGUYEN - DUC - CHINH</u>	M ☒ F	<u>JUN / 42 / 1969</u>	<u>SAIGON</u>	<u>SON</u>	☒ Yes ☐ No		<u>PHU - NHUAN, HO - CHI - MINH</u>
<u>NGUYEN - DINH - CHUONG</u>	M ☒ F	<u>MAR / 3 / 1971</u>	<u>SAIGON</u>	<u>SON</u>	☒ Yes ☐ No		<u>63/2/4 NGUYEN - VAN - TROI,</u>
<u>NGUYEN - NGOC - VAN - CHINH</u>	M ☒ F	<u>JAN / 21 / 1974</u>	<u>SAIGON</u>	<u>DAUGHTER</u>	☒ Yes ☐ No		<u>PHU - NHUAN, HO - CHI - MINH</u>
	M ☐ F	<u>/ /</u>			☐ Yes ☐ No		<u>63/2/4 NGUYEN - VAN - TROI,</u>
	M ☐ F	<u>/ /</u>			☐ Yes ☐ No		<u>PHU - NHUAN, HO - CHI - MINH</u>
	M ☐ F	<u>/ /</u>			☐ Yes ☐ No		
	M ☐ F	<u>/ /</u>			☐ Yes ☐ No		

SECTION 4. - INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY.

Important: List all your relatives living or dead, including those you put in Section 3.

Name	Sex (circle one)	Date of birth (Mo/Da/Yr.)	Country of birth	Married (circle one)	Address (if deceased, write "dead")
(a) Your husband/wife (living or dead):					
NGUYEN - THI - NGOC - VAN	M ☒	DEC/2/1944	HA - HONG	☒ Yes ☐ No	63/2/4 NGUYEN - VAN - TROI, PHU - NHUAN, HO - CHI - MINH
(b) Your other husbands/wives (living or dead):					
	M ☐ F ☐	/ /		Yes ☐ No ☐	
	M ☐ F ☐	/ /		Yes ☐ No ☐	
(c) Your children (living or dead):					
NGUYEN - DUC - CHINH	☒ M ☐ F	JUN/12/1969	SAIGON	Yes ☒ No ☐	63/2/4 NGUYEN - VAN - TROI, PHU - NHUAN, HO - CHI - MINH
	M ☐ F ☐	/ /		Yes ☐ No ☐	
	M ☐ F ☐	/ /		Yes ☐ No ☐	
NGUYEN - DINH - CHUONG	☒ M ☐ F	MAR/3/1971	SAIGON	Yes ☒ No ☐	63/2/4 NGUYEN - VAN - TROI, PHU - NHUAN, HO - CHI - MINH
	M ☐ F ☐	/ /		Yes ☐ No ☐	
	M ☐ F ☐	/ /		Yes ☐ No ☐	
NGUYEN - NGOC - VAN - CHINH	M ☒ F ☐	JAN/22/1974	SAIGON	Yes ☒ No ☐	63/2/4 NGUYEN - VAN - TROI, PHU - NHUAN, HO - CHI - MINH
	M ☐ F ☐	/ /		Yes ☐ No ☐	
	M ☐ F ☐	/ /		Yes ☐ No ☐	
	M ☐ F ☐	/ /		Yes ☐ No ☐	
	M ☐ F ☐	/ /		Yes ☐ No ☐	
	M ☐ F ☐	/ /		Yes ☐ No ☐	
	M ☐ F ☐	/ /		Yes ☐ No ☐	
	M ☐ F ☐	/ /		Yes ☐ No ☐	
(d) Your Parents (living or dead):					
NGUYEN - NGOC - LUONG	☒ M ☐ F	/ / 1892		☒ Yes ☐ No	DEAD
PHAM - THI - NU	M ☒ F ☐	/ / 1895		☒ Yes ☐ No	DEAD

SECTION I. - INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY (continued)

Name	Sex (circle one)	Date of birth (Mo/Da/Yr.)	Country of birth	Married (circle one)	Address (If deceased, write "dead")
NGUYEN - VAN - CUONG	☒ M ☐ F	/ / 1919	BUI - CHU	Yes ☒ No	351/59A NGUYEN - VAN - TRAI, Q.3, HO - CHI - MINH
NGUYEN - THI - KHUON	☐ M ☒ F	/ / 1925	BUI - CHU	Yes ☒ No	351/67A NGUYEN - VAN - TRAI, Q.3, HO - CHI - MINH
NGUYEN - NGOC - KHOI	☒ M ☐ F	/ / 1929	BUI - CHU	Yes ☒ No	351/61 NGUYEN - VAN - TRAI, Q.3, HO - CHI - MINH
NGUYEN - THI - DANH	☐ M ☒ F	/ / 1935	BUI - CHU	Yes ☒ No	351/59A NGUYEN - VAN - TRAI, Q.3, HO - CHI - MINH
NGUYEN - THI - SAO	☐ M ☒ F	/ / 1936	BUI - CHU	Yes ☒ No	351/59A NGUYEN - VAN - TRAI, Q.3, HO - CHI - MINH
NGUYEN - THI - NHAN	☐ M ☒ F	/ / 1943	BUI - CHU	Yes ☒ No	19/2 LE - NGOC - HAN, JUNG - TAN + CON - HAN
NGUYEN - NGOC - THUNG	☒ M ☐ F	/ /		Yes ☐ No	DEAD

(f) Other Relatives Living With You:

	Sex (circle one)	Date of birth (Mo/Da/Yr.)	Country of birth	Married (circle one)	Relationship to you
	☐ M ☐ F	/ /		Yes ☐ No	
	☐ M ☐ F	/ /		Yes ☐ No	
	☐ M ☐ F	/ /		Yes ☐ No	
	☐ M ☐ F	/ /		Yes ☐ No	
	☐ M ☐ F	/ /		Yes ☐ No	
	☐ M ☐ F	/ /		Yes ☐ No	
	☐ M ☐ F	/ /		Yes ☐ No	
	☐ M ☐ F	/ /		Yes ☐ No	
	☐ M ☐ F	/ /		Yes ☐ No	
	☐ M ☐ F	/ /		Yes ☐ No	

SECTION 4.- EMPLOYMENT WITH THE US GOVERNMENT.

Important: If you worked for the US Government, complete this section. If an accompanying relative worked for the US Government have him complete this section if possible.

(a) For what US Government Agency: _____ In what Office: _____

(b) Date of separation: _____/Month_____/Day_____/Year. Reason for separation: _____

(c) Give the dates, places worked, job title and grade and name of Supervisors:

<u>Mo/Yr</u>	<u>to</u>	<u>Mo/Yr</u>	<u>Place</u>	<u>Title/Grade</u>	<u>Name of Supervisors</u>	<u>Describe the work performed</u>
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____	_____

(d) Give the dates, names, places and description of any training provided by the United States Government:

<u>Mo/Yr</u>	<u>to</u>	<u>Mo/Yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the Training Schooling</u>
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____

Important: If the job training was outside Vietnam complete Section 8.

(e) List an awards and commendations from the US Government: _____

(f) Was time spent in re-education? Yes|_| No|_|. How long: _____years_____months. Still in re-education? Yes|_| No|_|.

Important: Please send Copies of Personnel documents, ID cards, Training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from Supervisors or any other documents pertaining to employment by the US Government or verifying re-education.

DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS. SEND COPIES ONLY.

SECTION 6.- OTHER JOBS WITH AMERICANS COMPANIES OR ORGANIZATIONS.

Important: If you worked for a US Company or Organization, complete this section. If an accompanying relatives worked for a US Company or Organization have him complete this section if possible.

(a) Name of the Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation:

(b) Date of separation: ____/Day ____/Month ____/Year. Reason for separation:

(c) Give the dates, places worked, job title or Grade and name of Supervisors:

[illegible]

(d) What was the employee number:	Badge number:	Payroll number:

(c) Was time spent in re-education? Yes ☐ No ☐. How long: _____ years _____ months. Still in re-education? Yes ☐ No ☐.

Important: Please send Copies of Personnel documents, ID cards, Training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from Supervisors or any other documents pertaining to employment by a US Company or verifying re-education.

DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS, SEND COPIES ONLY.

SECTION 7. - GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL 1975.

Important: If you worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military, complete this section. If an accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military have him complete this section if possible.

- (a) What Ministry or Military Unit: TRANSPORTATION 10TH BRIGADE AT THU - DUC
- (b) Date of separation: 30 / Day APRIL / Month 1975 / Year. Reason for separation: THE SOUTH VN. WAS TAKEN OVER
- (c) Give the dates, places worked, job title or rank and name of Superiors:

Mo/Yr	to	Mo/Yr	Place	Title/Rank	Name of Superiors	Describe the work performed
JAN / 1961		DEC / 1961	THU-DUC INT. SCHOOL	CADET	1LT. NGUYEN-VAN-THO	+ 1962-1963: BEING THE TRANS PLATOON LEADER OF
		1962	TRANS 140 COMPANY, SAIGON	ASPIRANT	1LT. NGUYEN-VAN-THANH	140 COMPANY IN SAIGON AND 213 COMPANY IN PLEIKU.
		1963	TRANS 213 COMPANY, PLEIKU	ASPIRANT	1LT. DINH-VAN-YEN	I HAD TO TRANSPORT EQUIPS AND SUPPLIES FROM SAIGON
1963		1969	TRANS BASE IN SAIGON	2 LT, 1LT	1LT. NGUYEN-VAN-IT	TO H CORPS AND FROM PLEIKU TO KONTOM, DAKTO
				CAPTAIN	CAPT. TO - NGOC - ANH	+ 1963-1969. BEING THE EXECUTIVE COMPANY AND SUPPLIES OFFICE
						I HAD TO GET THE SUPPLIES AND HAND THEM OUT FOR MY UNIT
1969		1972	TRANS. 2 BRIGADE, QUI-NHON	CAPTAIN	LT. COL. CHAM-TU-PHAM	+ 1969-1972: BEING THE TEAM LEADER OF TRANS OF 2 BRIGADE IN
1972		1975	TRANS 10 BRIGADE, THU-DUC	CAPTAIN	SOL. HO-VAN-THANH	QUI-NHON AND 10 BRIGADE IN THU-DUC. I HAD TO TRANSPORT
						EQUIP & SUPPLIES FROM QUI-NHON TO PLEIKU AND FROM SAIGON TO

- (d) List an awards, commendations or medals from the US Government: NIC CAN-THO, CAM-BANH, QUI-NHON, NHA-TRANG,
- (e) Was time spent in re-education? Yes ☒ No ☐. How long: 6 years 0 months. Still in re-education? Yes ☐ No ☒. DA-NANG
- (f) Any training in the US? Yes ☐ (Complete Section 8 also) No ☒.
- (g) Was work done closely with American? Yes ☐ (Give dates, names or places worked, location and describe the job relationship to the American).
No ☒ (Go to Section 8).

Mo/Yr	to	Mo/Yr	Name	Place	Describe the job relationship to the American

Important: Please send Copies of Personnel documents, ID cards, Training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from Supervisors or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese Government, Service in the Vietnamese Military, showing the work relationship to American or verifying re-education.

DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS. SEND COPIES ONLY.

SECTION 8. - EDUCATION OUTSIDE VIETNAM.

Important: If you were trained or educated outside Vietnam, complete this section. If an accompanying relative was trained or educated outside Vietnam have him/her complete this section if possible.

(a) Explain why the training or schooling was outside Vietnam: _____

(b) Who paid for it? _____

(c) Give the dates, names, places and description of the training or schooling:

<u>Mo/Yr</u>	<u>to</u>	<u>Mo/Yr</u>	<u>Name</u>	<u>Place</u>	<u>Describe the training or schooling</u>
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____	_____	_____

(d) List the degree or training certificate received:

<u>Date received</u>	<u>Name of School or Training Center</u>	<u>Type of degree or certificate</u>	<u>Describe the degree or certificate</u>
<u>Month</u> <u>Year</u>			
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____
_____	_____	_____	_____

(e) Was time spent in re-education? Yes ☐ No ☐. How long: _____ years _____ months. Still in re-education? Yes ☐ No ☐.

Important: Please send Copies of any certificates or papers pertaining to training or schooling outside Vietnam or verifying re-education.

DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS. SEND COPIES ONLY.

SECTION 9.- COMMENTS AND REMARKS.

- ATTACHING TO MY QUESTIONNAIRE FORM. I SEND TO YOU MY "PAPER OF FREEDOM"
OF RE-EDUCATION CAMP.

- PLEASE WRITE TO ME A LETTER WHEN YOU RECIEVED MY QUESTIONNAIRE FORM

SECTION 10.- CERTIFICATIONS

I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand that any false statement could prevent me from going to the United States.

Date: MAY 3, 1982
Signature of applicant,



NGUYEN - NGOC - CANH

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

YOUR NAME Nguyen Ngoc Xuyen DATE MARCH - 4th - 1989
DATE OF BIRTH December 15 1922 US CITIZEN /
PLACE OF BIRTH Hadong PERMANENT RESIDENT ALIEN A 22 032 448
ADDRESS IN U.S.A. _____ PAROLEE /
Pomona California 91767 DATE OF ENTRY TO U.S. June 6 1975

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate whether married, divorced, widowed, or never married, with the letters M, D, W, or NM. For all married relatives that you list, include the names of their spouses and children.

Name (in natural order)	Date of Birth	Place of Birth	Sex	MS	Relationship To You
1. Nguyễn thị Ngọc-Vân	2-12-1944	Hãdông	F	M	Daughter
2. Nguyễn Ngọc Cảnh	3- 9-1940	Bũi chu	M	M	Son in law
3. Nguyễn Đức Chính	12- 6-1969	Saigon	M		Grand son
4. Nguyễn Đình Chưởng	3- 3-1971	Saigon	M		Grand son
5. Nguyễn Ngọc Vân - Chinh	21- 1-1974	Saigon	F		Grand daughter
6. _____					
7. _____					
8. _____					
9. _____					
10. _____					
11. _____					
12. _____					
13. _____					
14. _____					
15. _____					

Present address(es) of these persons: 63/2/4 Nguyễn Văn Trỗi street, Phường 13,
Quận (District) Phú-Nhuân, Thành-Phố (City) Ho chi Minh VIET NAM

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Shirley - B. Clagg
Signature _____

Subscribed and sworn to before me
this 4th day of March, 1982

My commission expires _____



NOTE:

If you are a parolee or permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (parolee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) Green card to the completed affidavit you return to us.

Shirley Carol Clagg



Mr & Mrs Nguyen Ngoc Xuyen
Ontario, CA 91762



TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Handwritten Vietnamese text, likely a return address or a note, written diagonally across the bottom left corner.

DEC 08 1989